TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/DSST
Ngày: 05 – 7 – 2024.
V/v: *"Tranh chấp vay tài sản".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **LÝ Hồng Hạnh;** Ông **Lê Hoàng Long**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Võ Tường Vy –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Khang –** Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024 về việc "tranh chấp về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 26/7/2022, vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy H có mượn bà số tiền 224.500.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 10%/ tháng nhưng từ đó đến nay ông T, bà H không đóng lãi và không trả tiền gốc. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Văn T trả lại bà trả số tiền hụi đã đóng đối với các dây hụi nêu trên tổng cộng là 224.500.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất quy định là 20%/năm kể từ tháng 8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tiền lãi; Bị đơn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Xét "Giấy thỏa thuận đề ngày 26/7/2022" có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy H (Nguyễn Thị H) có vay của bà Nguyễn Thị P số tiền 224.500.000 đồng. Do ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi, đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định phap luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 224.500.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hụi nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét "Giấy thỏa thuận đề ngày 26/7/2022" giữa ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị Thúy H) và bà Nguyễn Thị P thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị Thúy H) có vay của bà Nguyễn Thị P số tiền 224.500.00 đồng; thời hạn 01 tháng kể từ ngày 26/7/2022. Nội dung trong "Giấy thỏa thuận đề ngày 26/7/2022" là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông T, bà H vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông T, bà H đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thúy H có thỏa thuận vay tiền theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự. Do ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc ông T, bà H trả cho bà P số tiền vay 224.500.000 đồng *(Hai trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*

[3.2] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền vay 224.500.000 đồng *(Hai trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy H, ông Nguyễn Văn T phải chịu 11.225.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P được nhận lại 6.404.000 đồng *(Sáu triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007627 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Bà Nguyễn Thị P đã nộp và chi xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí